TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 22 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2024/VDS-HNGĐ ngày 04/10/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Kim C, sinh năm 1973. Địa chỉ: Bản B C , xã Ch M , huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản B C , xã Ch M , huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Kim C và anh Nguyễn Việt H chung sống với nhau từ năm 1993 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Đến năm 2003 anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND phường Quyết Thắng, thị xã Sơn La và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/03/2003.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì sảy ra mâu thuẫn. Anh chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H mắc vào tệ nạn xã hội. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay anh chị điều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn. Tại phiên hòa giải, chị C, anh H xác định mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy Linh, sinh ngày 11/06/1994 và cháu Nguyễn Thiện Tâm, sinh ngày 20/02/2009. Hiện nay cháu Nguyễn Thị Thùy Linh đã đủ tuổi trưởng thành và có gia đình riêng ổn định. Đối với cháu Nguyễn Thiện Tâm chưa đủ tuổi thành niên, anh chị thống nhất thỏa thuận; Sau khi ly hôn chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Thiện Tâm cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C do chị C chưa yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Chị C và anh H đều xác nhận không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Chị C và anh H đều xác nhận không có nợ chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị C, anh H thống nhất mỗi người chịu 50% lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 14 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Kim C và anh Nguyễn Việt H.

- Về con chung: Anh chị thống nhất thỏa thuận; sau khi ly hôn chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Thiện Tâm, sinh ngày 20/02/2009 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C do chị C chưa yêu cầu.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị C, anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung vợ chồng**:** Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Kim C chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001378 ngày 04 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được trả lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Việt H chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương